

Số: 08/QĐ-TrMN

Yên Mô, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026
của trường mầm non Khánh Thịnh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON KHÁNH THỊNH

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
 - Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017-BTC, ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
 - Căn cứ Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Yên Mô về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.
- Xét đề nghị của bộ phận kế toán. Hiệu trưởng trường mầm non Khánh Thịnh:

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Công bố công khai quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 của Trường mầm non Khánh Thịnh (Theo bản đính kèm).
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Điều 3:** Các ông (bà) kế toán của nhà trường và bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu HSKT.



Đinh Thị Nhân

Số: 07/QĐ-TrMN

Yên Mô, ngày 06 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026
của Trường mầm non Khánh Thịnh

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành quy định tiêu chuẩn, định mức chi và chế độ quản lý, sử dụng kinh phí của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Công văn số 05/UBND-VHXXH về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND, 29/2025/NQ-HĐND, 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình;

- Căn cứ Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Yên Mô về việc giao chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân); số lượng người làm việc (viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP.

- Căn cứ Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Yên Mô về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

- Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2026 của UBND huyện Yên Mô về việc giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026-2030.

Căn cứ các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

Căn cứ tình hình thực tế nhiệm vụ năm 2026 và ý kiến thống nhất về định mức chi tiêu nội bộ đã được thông qua tại Hội nghị Hội đồng sư phạm Trường Mầm non Khánh Thịnh ngày 06/01/2026;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Mầm non Khánh Thịnh năm 2026”.



Điều 2. Quy chế này được áp dụng thực hiện trong nội bộ Trường Mầm non Khánh Thịnh kể từ ngày 01/01/2026 và được điều chỉnh, bổ sung hằng năm cho phù hợp với tình hình thực tế thu – chi của đơn vị.

Điều 3. Bộ phận hành chính, viên chức và người lao động Trường Mầm non Khánh Thịnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng Kế tế;
- Phòng GD số 2-KBNN khu vực V;
- Như điều 3;
- Công khai trên cổng TTĐT nhà trường;
- Lưu VT, HSKT.



Dinh Thị Nhân



QUY CHẾ
CHI TIÊU NỘI BỘ TRƯỜNG MẦM NON KHÁNH THỊNH NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/QĐ-TrMN ngày 06/01/2026 của Trường
mầm non Khánh Thịnh)

I. MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG QUY CHẾ

- Tạo quyền chủ động cho thủ trưởng đơn vị trong quản lý và sử dụng kinh phí.
- Phát huy tính chủ động, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong thực hiện nhiệm vụ.
- Là căn cứ để Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi; để các cơ quan quản lý, tài chính, thanh tra, kiểm toán theo dõi, kiểm tra.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; sử dụng hiệu quả tài sản, kinh phí được giao.
- Bảo đảm công bằng, công khai, dân chủ trong chi tiêu nội bộ.
- Là căn cứ để Kho bạc nhà nước quản lý, kiểm soát thanh toán các khoản chi tiêu của đơn vị qua Kho bạc Nhà nước và để các cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính và các cơ quan thanh tra, kiểm toán theo dõi, kiểm tra theo quy định.
- Tăng cường các biện pháp bảo vệ, sử dụng các tài sản và dịch vụ có hiệu quả, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức thực hành tiết kiệm chống lãng phí.
- Thực hiện công bằng trong đơn vị, tiết kiệm chi.

II. NỘI DUNG XÂY DỰNG QUY CHẾ

CHƯƠNG I- NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Căn cứ xây dựng quy chế

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành quy định tiêu chuẩn, định mức chi và chế độ quản lý sử dụng kinh phí của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/09/2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công;

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Điều 2: Các nguyên tắc xây dựng và thực hiện quy chế

- Phù hợp đặc thù hoạt động và khả năng ngân sách của đơn vị.
- Đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn.
- Thực hiện công khai, dân chủ, được sự thống nhất của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.
- Quy chế được thực hiện khi đã thực hiện đầy đủ và đảm bảo mức tiền lương tối thiểu chung do nhà nước quy định đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên.
- Quy định về mua sắm cấp phát vật tư chuyên môn: Hàng năm đầu năm học các bộ phận, tổ chuyên môn lập dự trù chuyển cho kế toán tổng hợp nhu cầu trình Hiệu trưởng duyệt mua theo số lượng, trước khi mua phải có báo giá được duyệt.

- Các khoản chi khác phục vụ nhu cầu chuyên môn chưa quy định ở trên thực hiện theo quy định của nhà nước.

- Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên: Phải có kế hoạch. Có dự trù chi tiết đưa ra hội nghị trước khi diễn ra hội nghị thảo luận thống nhất.

- Đảm bảo tài sản, trang thiết bị và phương tiện làm việc được sử dụng đúng mục đích

- Kiểm kê, thanh lý tài sản của cơ quan đơn vị theo kỳ, năm

Điều 3. Nguồn tài chính

Ngân sách Nhà nước cấp: Kinh phí hoạt động thường xuyên.

Nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.

Các loại phí, lệ phí.

Các khoản thu hợp pháp khác.

Tất cả mọi nguồn thu và chi phải chịu sự quản lý và phản ánh trên sổ sách của nhà trường. Các khoản thu, chi (nội dung và định mức thu, chi) ngoài các quy định của nhà nước phải do Hiệu trưởng quy định. Nghiêm cấm các đơn vị bộ phận, cá nhân trong trường tự thu, tự chi riêng mà không qua quản lý và sổ sách của Nhà trường

Điều 4. Đối tượng áp dụng

Ban giám Hiệu, giáo viên, nhân viên trong đơn vị bao gồm cả trong biên chế và ngoài biên chế có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc bản quy chế này.

CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

	Nội dung công việc	Định mức chi
1	Tiền lương	
	- Chi lương ngạch bậc, phụ cấp và các khoản đóng góp...	Theo quy định của Nhà nước
	- Chi lương GV, NV hợp đồng NĐ 111, hợp đồng ngắn hạn, 1 năm, hợp đồng năm học..do thiếu	Theo quy định của Nhà nước
2	Tiền công	
	- Chi lương GV dạy thay GV nghỉ thai sản, tăng giờ..	Theo quy định của Nhà nước
	- Chi tiền công nhân viên nấu ăn	Không quá 7.500.000đ/tháng
3	Phụ cấp lương	
	- Phụ cấp chức vụ, phụ cấp kế toán:	Theo quy định của Nhà nước
	- Phụ cấp ưu đãi nghề:	Theo quy định của Nhà nước
	- Phụ cấp thâm niên nhà giáo:	Theo quy định của Nhà nước
	- Phụ cấp ưu đãi GV dạy trẻ KT	Theo quy định của nhà nước
	- Chi bồi dưỡng cho CBGVNV trực trua, làm thêm giờ	Không quá 100.000đ/người/ngày
4	Các khoản đóng góp	
	- Chi các khoản đóng góp	Theo quy định của Nhà nước

YÊN
T
M
KHÁ

	- Nộp phí, lệ phí....	Theo hoá đơn thực tế
5	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	
	- Hỗ trợ CPHT, ăn trưa cho HS, miễn giảm HP cho trẻ, hỗ trợ phương tiện, hỗ trợ khác...	Theo quy định của Nhà nước
	- Tiền ăn bán trú	Không quá 25.000 đồng/cháu/xuất
	- Tiền nước uống của trẻ:	Không quá: 20.000đ/học sinh/tháng
	- Tiền vệ sinh lớp, bếp, khu:	Không quá: 4.500.000đ/lớp/kỳ
	- Tiền mua sắm dụng cụ đồ dùng phục vụ nấu ăn, và đồ dùng trẻ ăn bán trú...	Theo thực tế phát sinh
6	Tiền thưởng	
	- Chi khen thưởng cháu đạt danh hiệu “Bé khỏe, Bé ngoan”, “Bé khoẻ bé tài năng”. - Khăn mặt: - Vở ô ly:	Không quá: 30.000đ/chiếc/cháu Không quá: 17.000đ/quyển/cháu
	- Chi khen thưởng hội thi GVG cấp trường, huyện, tỉnh: Cấp trường, huyện, tỉnh - Phôi liệu đồ dùng phục vụ hội thi	Không quá 500.000đ/người/giải Theo phát sinh thực tế
	- Khen thưởng hội thi của cô của nhóm lớp.... Giải nhất: Giải nhì: Giải ba, giải khuyến khích	Không quá 300.000đ/giải Không quá: 250.000đ/giải Không quá: 200.000đ/giải
	- Chi tiền thưởng cho CBGVNV	Theo quy định của nhà nước
7	Phúc lợi tập thể	
	- Chi tết nguyên đán	2.000.000đ/người
	- Chi Tết dương lịch:	1.000.000đ/người
	- Chi 10/3 và 1/5, 2/9:	Không quá 500.000đ/người/ngày
	- Chi kỷ niệm ngày 20/11	Không quá 1.000.000đ/người
	- Chi tết, 20/11 cho nhân viên nấu ăn	Không quá 300.000đ/người/ngày
8	Thanh toán dịch vụ công cộng	
	- Tiền điện, nước sạch, nước uống	Thanh toán theo hóa đơn
	- Chi mua nước sát khuẩn (500ml/chai)	Không quá 350.000đ/chai
	- Chi mua thuốc diệt muỗi, côn trùng...	Không quá 1.000.000đ/lọ
	- Đồ dùng, dụng cụ, thuốc, bông băng, gạc.... trong công tác y tế, nhiệt kế, cáng nẹp	Theo phát sinh thực tế
	- Công tác tuyên truyền	Theo phát sinh thực tế

1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50

	- Chi phí bảo hiểm PCCC, công tác tuyên truyền PCCC, đồ dùng, dụng cụ: Bình CO2, chăn, chậu, thang, bình ga, các băng zôn, tiêu lệnh, khẩu hiệu, tranh ảnh, tập san, phô tô tài liệu...dùng trong công tác PCCC....	Theo thực tế phát sinh
	- Chi mua đồ dùng dụng cụ phòng chống bão: Áo mưa, đèn pin, ủng cao su, dây thép,...	Theo thực tế phát sinh
9	Vật tư văn phòng	
	- Văn phòng phẩm (Giấy in, cặp 3 dây, bìa ngoài, bóng kính, túi cúc, bút bi, ghim các loại, hộp đựng tài liệu, cặp 3 dây, kẹp sắt, ghim chữ A,...)	Theo thực tế phát sinh
	- Dụng cụ VP: Cờ các loại, khăn trải bàn, băng zôn, dao, kéo, xà phòng, nước rửa chén, chổi quét nhà, chổi quét nước, xô, chậu, kim, khóa, khăn lau tay, ấm, chén, phích, bình đựng nước thủy tinh, bình giữ nhiệt, cốc thủy tinh, cờ chuối, cờ tổ quốc, hoa để bàn, bảng biểu văn phòng, bình lọc nước, cốc, ấm chén, ấm siêu tốc, tít chữ, phong nhung xanh...	Theo thực tế phát sinh
	- Vật tư văn phòng khác:	Theo thực tế phát sinh
	- Khoản văn phòng phẩm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	Không quá 300.000đồng/người/kỳ
10	Thông tin tuyên truyền liên lạc	
	- Khoản điện thoại	Không quá: 400.000đ/người/tháng
	- Lắp đặt internet, cước Internet,...	Thanh toán theo hoá đơn
	- Báo chí, tập san, tạp chí	Thanh toán theo thực tế
	- Lắp công mạng Wifi và các phụ kiện đi kèm cho phòng chức năng, sân trường và các nhóm lớp	Thanh toán theo hóa đơn
	- Lắp camera an ninh	Theo thực tế phát sinh
	- Phí gia hạn cổng thông tin điện tử	1.000.000đ/năm
	- Gia hạn Ooffice	Theo hoá đơn thực tế
	- CKS đấu thầu, CKS DVC,...	Theo hoá đơn thực tế
	- Phần mềm dinh dưỡng	Không quá 3.500.000đ/năm
	- Phần mềm Tiếng Anh	Không quá 30.000.000đ/năm
	- Mua hoá đơn, biên lai các khoản thu	Theo hoá đơn thực tế
	- Mua, gia hạn các loại phần mềm khác...	Theo hoá đơn thực tế
11	Chế độ công tác phí	Theo NQ số 03/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của HĐND tỉnh NB
	- Chi tiền phụ cấp công tác phí, xăng xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đi tập huấn, đi chuyên đề, đi công tác ngoài huyện, đi do cấp trên tổ chức..	Theo quy định của nhà nước
	- Khoản công tác phí	Không quá 700.000đ/người/tháng

12	Chi phí thuê vườn	
	- Thuê bảo vệ trông coi trường, quét dọn vệ sinh môi trường,.... Khu A: Khu B	Không quá 6.000.000đ/tháng/người Không quá 2.500.000đ/tháng/người
	- Cắt tỉa cây cảnh, cây bóng mát, đốn cây to tránh bão gió, thu gom, đổ rác, nhổ cỏ vườn trường, chăm sóc, tưới cây hoa, cây cảnh toàn bộ khu vực sân trường,	Không quá 3.500.000đ/tháng/người
	- Mua cây hoa, cây cảnh...	Không quá 40.000.000đ/năm
	- Hút bể phốt	Không quá 750.000đ/khối
	- Phí tư vấn thấu	Theo thực tế phát sinh
13	Chi sửa chữa tài sản phục vụ công tác CM	
	- Chi sửa chữa máy tính, máy in, máy chiếu	Theo phát sinh thực tế
	- Chi sửa chữa, duy tu hệ thống điện, nước	Theo phát sinh thực tế
	- Sửa chữa điều hòa, tivi, nồi cơm,	Theo phát sinh thực tế
	- Sửa đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, bàn ghế, phản nệm, các loại tủ cho nhóm, lớp, nhà bếp,....	Theo phát sinh thực tế
	- Chi mua đồ dùng, đồ chơi ngoài trời	Theo phát sinh thực tế
	- Làm vườn rau, vườn cây ăn quả, tạo cảnh quan môi trường...	Theo phát sinh thực tế
	- Chi sửa CSVC: ốp lát gạch phòng dột, chống thấm nhà vệ sinh, làm chống nóng, làm mái tôn, làm khu vui chơi, sửa chữa CSVC khác	Theo phát sinh thực tế
14	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	
	- Chi mua mực in	Không quá 150.000đ/lọ
	- Phô tô, in ấn đóng sổ sách chuyên môn	Không quá 1.500.000đ/tháng
	- Mua phần mềm diệt virus	Không quá 350.000đ/pm
	- Chi mua phôi liệu trang trí lớp	Không quá 5.000.000đ/lớp/năm
	Chi tổ chức các loại chuyên đề: + Giáo viên dạy: + Đồ dùng,....	Không quá 200.000đ/người Theo phát sinh thực tế
	- Chi Hội thi trang trí lớp, Hội thi TĐTT, Hội thi dinh dưỡng, trải nghiệm, Hội xuân Giải hội thi: Ban tổ chức: Ban giám khảo, trọng tài: - Đồ dùng, thực phẩm, phong bật, bánh kẹo, thuê trang phục, in phong,....	Không quá: 300.000đ/giải Không quá 250.000đ/người Không quá 200.000đ/người Theo phát sinh thực tế
	-Chi mua trang thiết bị phục vụ công tác CM: Đồ chơi ngoài trời, khu trải nghiệm, đồ chơi phương	Theo hóa đơn thực tế

tiện giao thông...	
- Chi mua hồ sơ chuyên môn:	Theo phát sinh thực tế
- Hợp đồng do thiếu GV, NV	Không quá mức lương cơ sở tối thiểu vùng
- Chi đào tạo nghiệp vụ chuyên môn CBGVNV	Theo thực tế phát sinh
- Chi phí thẩm định giá, thuê tư vấn thầu	Theo thực tế phát sinh
- In phòng ngày hội, ngày lễ, hội thi, trải nghiệm, hội xuân, các loại biển tuyên truyền, nội quy,....	Theo thực tế phát sinh
- Vẽ tranh tường, các phòng chức năng	Không quá: 450.000đ/m ²
- Làm bảng biểu phòng chức năng, nhóm lớp, ngoài trời ...	Không quá 400.000đ/mét
- Chi làm biển công trường	Không quá: 25.000.000đ/công
- Làm bạt cuốn chống nắng	Không quá 550.000đ/m ²
- Mua thảm cỏ nhân tạo	Không quá: 370.000đ/m ²
- Mua cột đèn giao thông Đại	Không quá 45.000.000đ/ bộ
- Mua bàn phòng máy tính	Không quá 5.000.000đ/ 1bộ
- Chi mua giá kệ báy, đựng đồ dùng đồ chơi	Không quá 10.000.000đ/ bộ
- Xốp trải nền nhà	Không quá 55.000đ/tấm
- Mua tủ đựng chân màn chiếu, tủ tài liệu, tủ khác...	Không quá 7.500.000đ/chiếc
- Chi giặt chăn, thảm, ri đồ, trải sân ...	Theo phát sinh thực tế
- Mua tủ tư trang 15 ô bằng thép	Không quá 9.500.000đ/chiếc
- Đồ chơi phương tiện giao thông	Không quá 20.000.000đ/khu
- Mua tivi màn hình phẳng kết nối Internet	Không quá: 25.000.000đ/chiếc
- Ghế văn phòng	Không quá: 750.000đ/chiếc
- Mua bổ sung đồ dùng, dụng cụ văn phòng ...	Theo thực tế phát sinh
- Mua đồ dùng thiết bị dạy học các nhóm lớp theo danh mục thiết bị quy định(Thông tư số 01/VBHN/TT-BGDĐT ban hành ngày 23/3/2015, TT02, TT34, QĐ652), các danh mục ngoài thông tư, quyết định...	Theo thực tế phát sinh
Mua đồ dùng đồ chơi ngoài trời	Theo thực tế phát sinh

	-Bình chữa cháy CO2	Không quá: 700.000đ/chiếc
	- Làm bảng biểu tuyên truyền, bảng các nhóm lớp, các khu bếp, phòng chức năng...	Không quá 450.000đ/m ²
	- Chi mua bánh kẹo cho trẻ (khai giảng, trung thu, tổng kết 01/6, hội thi....)	Không quá 20.000đ/cháu/ngày
	Chi mua bàn, ghế học sinh (1 bàn 2 ghế)	Không quá 800.000đ/bộ
	-Mua chiếu cho các nhóm, lớp	Không quá 350.000đ/chiếc
	-Chi mua chăn siêu nhẹ, chăn hè,...	Không quá 1.000.000đ/chiếc
	-Mua thùng đựng rác ngoài sân, bếp	Không quá 1.600.000đ/chiếc
	-Mua đồ dùng, dụng cụ, thiết bị y tế phục vụ công tác y tế trường học, mua bổ sung thuốc,...	Theo thực tế phát sinh
	-Mua thuốc diệt côn trùng, phun muối,...	Không quá 1.500.000đ/chai
	-Mua bàn ghế làm việc, bàn tiếp khách, giường, tủ... các phòng chức năng	Theo phát sinh thực tế
	- Thuê loa đài, máy phát điện, phòng bặt phục vụ ngày lễ (Hội chợ xuân, khai giảng, tổng kết, 01/6, trung thu, hội thi trẻ...)	Thanh toán theo thực tế
	- Chi thuê trang phục biểu diễn cho cô, cháu ngày lễ (Hội chợ xuân, Tổng kết, khai giảng, 01/6, trung thu, hội thi trẻ...)	Thanh toán theo thực tế
	- Chi trang trí khánh tiết in phong maket, khẩu hiệu, băng zôn....ngày lễ, hội thi các hoạt động trải nghiệm, khai giảng, tổng kết, trung thu... của trẻ	Thanh toán theo thực tế
	Mua sắm đồ dùng dụng cụ nuôi dưỡng, đồ dùng nhà bếp, đồ dùng phục vụ CSBT: Xoong nồi, bát, máy xay, khay, thìa, xe đẩy thức ăn,	Theo phát sinh thực tế
	Mua sắm đồ dùng dụng cụ vệ sinh trường lớp khu: Nước lau sàn, nước tẩy nhà vệ sinh, xà phòng, chổi các loại,...	Theo phát sinh thực tế
	Chi mua phối liệu làm đồ dùng, đồ chơi...	Theo phát sinh thực tế
	Chi mua đồ dùng phục vụ hội thi, hội xuân, trải nghiệm,...	Theo phát sinh thực tế
	Chi sửa chữa đồ dùng đồ chơi ngoài trời, lớp học, đường điện, nước....	Theo hoá đơn thực tế
	Làm khu vui chơi trải nghiệm, khu chợ quê, bán mái tôn....	Theo phát sinh thực tế
15	Chi khác	
	- Chi mua sắm cho Tết nguyên đán: Cây đào, quất, cây hoa, cây cảnh, bánh kẹo, trang trí	Không quá 20.000.000đ/năm
	- Chi hỗ trợ các tổ chức đoàn thể: Chi bộ, công đoàn, đoàn thanh niên	Từ 1.000.000đ-3.000.000đ/ngày
	Chi tiếp khách : + Mức chi nước giải khát:	Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh Ninh Bình Không quá 30.000đ/buổi/ người.

+ Mức chi mời cơm	Không quá 300.000đ/xuất (đã bao gồm đồ uống).
-Trực bão, trực tết	Không quá 200.000đ/người
-Chi mua dụng cụ phòng chống bão	Không quá 7.500.000đ/lần
- Chi hỗ trợ học phí, kinh phí đi học cho cán bộ, giáo viên, nhân viên do cấp trên triệu tập	Thanh toán theo thực tế
-Chi đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ cho CBGVNV	Theo thực tế phát sinh
-Chi cho CB,GV,NV đi tập huấn cấp tỉnh theo công văn	Theo thực tế phát sinh
-Chi mua đồ dùng Hội thi, TDTT, trải nghiệm	Theo thực tế phát sinh
-Nộp kinh phí cấp trên	Theo thực tế phát sinh
CKS qua đường truyền, hóa đơn học phí ...	Theo hóa đơn thực tế
- Phí gia hạn PM QLTS	Theo hoá đơn thực tế
- Phí gia hạn phần mềm kế toán	Theo hoá đơn thực tế
- Gia hạn PM QLTH.VN khoản thu	Theo hoá đơn thực tế
Phần mềm VNPT Oifce văn bản	Theo hoá đơn thực tế
-Phần mềm dinh dưỡng	Thanh toán theo hóa đơn
Gia hạn, mua các phần mềm khác	Theo hoá đơn thực tế
Chi phí thẩm định giá	Theo phát sinh thực tế
Mua loa, âm ly	Không quá: 30.000.000đ/chiếc
Mua máy tính xách tay	Không quá 20.000.000đ/chiếc
Mua máy tính bàn	Không quá 15.000.000đ/bộ
Mua màn hình máy tính để bàn	Không quá 5.000.000đ/chiếc
Mua tủ lạnh	Không quá 20.000.000đ/chiếc
Mua điều hòa	Không quá 15.000.000đ/chiếc
Mua máy in 1 mặt:	Không quá 5.000.000đ/chiếc
Ghế xoay làm việc	Không quá 1.100.000đ/chiếc
Ghế giáo viên	Không quá 850.000đ/chiếc
Thảm trải sàn	Không quá 50.000đ/Tấm
Tủ đựng đồ chơi	Không quá 1.550.000đ/Chiếc

	Xe đạp chân máy bay	Không quá 2.565.000đ/Bộ
	Xe ô tô đạp chân số 1	Không quá 4.250.000đ/Bộ
	Bập bênh con voi, cá, thỏ...	Không quá 1.990.000đ/Chiếc
	Bập bênh đôi con cua	Không quá 2.790.000đ/Chiếc
	Máy say cua, xay sinh tố...	Không quá 2.500.000đ/Chiếc
	Bàn soạn thực phẩm	Không quá 7.690.000đ/Chiếc
	Tượng dê đen dê trắng	Không quá 3.200.000đ/2 tượng
	Tượng nàng bạch tuyết và 7 chú lùn...	Không quá 12,991,000/tượng
	Tượng thánh gióng....	Không quá 11,760,000/1tượng
	Tượng con trâu...	Không quá 11,760,000/1tượng
	In phun bạt	Không quá 150.000/1m
	Thùng đựng gạo	Không quá 8.000.000đ/Chiếc
16	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động GD (Tiền ăn bán trú, tiền thuê nhân viên nuôi dưỡng, ...)	Thực hiện theo quy định tại NQ số 39/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong cơ sở giáo dục và CV số 1046/SGDDĐT, ngày 27/8/2021 hướng dẫn công tác thu chi.
	-Tiền thuê nhân viên nấu ăn	Không quá: 120.000đ/cháu/tháng
	-Tiền vệ sinh trường lớp khu	Không quá: 30.000đ/cháu/tháng
	-Tiền đồ dùng CSBT	Không quá: 300.000đ/cháu/tháng
	-Tiền giáo viên trực trưa làm thêm giờ	Không quá: 5.500đ/cháu/tháng
	-Tiền điện điều hòa, làm mát.	Không quá: 30.000đ/cháu/tháng
	- Dịch vụ nước cho học sinh	Không quá 20.000đ/cháu/tháng
17	Trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Tối thiểu bằng 10% số kinh phí tiết kiệm được trong năm. Sử dụng để đầu tư, phát triển nâng cao hoạt động sự nghiệp, bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc.
18	Trích quỹ bổ sung thu nhập và chi thu nhập tăng thêm.	Trong thời gian Chính phủ chưa ban hành chế độ tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, trích lập quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương ngạch,

		<p>bậc, chức vụ, các khoản đóng góp theo tiền lương và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định. Kể từ thời điểm chế độ tiền lương do Chính phủ quy định theo Nghị quyết số 27-NQ/TW có hiệu lực thi hành, thực hiện chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,3 lần quỹ lương cơ bản của viên chức, người lao động của đơn vị. Phương án trả thu nhập tăng thêm cho cá nhân theo nguyên tắc người nào có hiệu quả công tác cao, có đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi được hưởng cao hơn và ngược lại. Điều này được đánh giá qua bình bầu, xếp loại cuối mỗi năm học.</p>
19	Trích lập quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi	<p>Mức trích tổng 2 quỹ (đơn vị tự đảm bảo thường xuyên 10-30%) tối đa không quá 1,5 tháng tiền công, tiền lương thực hiện trong năm. Căn cứ điều kiện thực tế, nhà trường quyết định bằng văn bản tỷ lệ phân phối các quỹ tại thời điểm trích lập. Dành cho các nhiệm vụ khen thưởng thường xuyên, đột xuất cho các cá nhân, tổ chức có thành tích cao đối với đơn vị trong năm, để xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi, các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động trong đơn vị; trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, nghỉ hưu, nghỉ mất sức,</p>

Điều 5: Xử phạt các vi phạm, do chi sai, vượt chế độ, định mức cho phép

- Căn cứ vào Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/07/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia.

- Thông tư số 87/2019/TT-BTC hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KBNN.

- Khi có hành vi chi sai vượt chế độ, tiêu chuẩn, định mức đơn vị áp dụng các hành thức xử phạt như sau:

- Yêu cầu nộp trả hoặc tự chi trả phần chi sai, vượt định mức.

- Phạt cảnh cáo nếu lần đầu vi phạm. Nếu vi phạm nhiều lần thì lập biên bản xử phạt hành chính, áp dụng mức xử phạt từ 50.000 đ đến 1.000.000đ (tùy mức độ sai phạm) đối với các nhân sai phạm.

Điều 6: Tổ chức thực hiện

- Hiệu trưởng và tổ trưởng các tổ, bộ phận trong trường tổ chức quán triệt Quy chế này cho mọi cán bộ, viên chức của cơ quan.

- Phó hiệu trưởng, kế toán có trách nhiệm cùng hiệu trưởng trong việc chi đạo đơn vị và các cá nhân có liên quan thực hiện. Quy chế này được phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Các phòng, tổ chuyên môn có trách nhiệm triển khai và thực hiện với tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí nhằm tăng thu nhập cho viên chức và người lao động.

- Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh những nội dung chi chưa được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ này thì lãnh đạo trường được quyền quyết định trên cơ sở các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 đã thông qua và được sự nhất trí của toàn thể hội đồng nhà trường. Tất cả công chức, viên chức, người lao động của Trường mầm non Khánh Thịnh có trách nhiệm thực hiện quy chế này./.